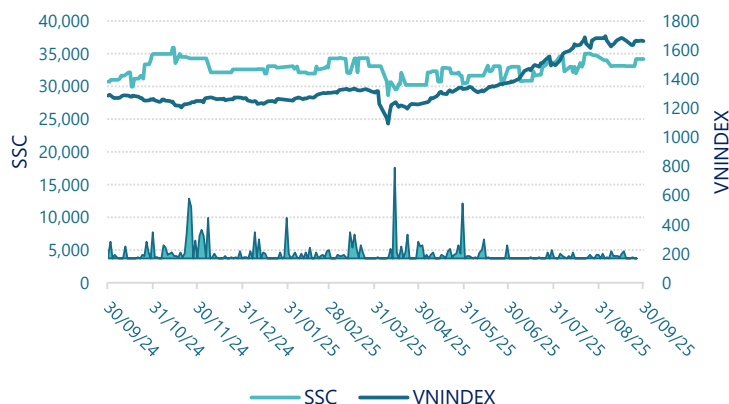


CTCP Giống cây trồng Miền Nam (HSX: SSC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	34,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	35,923
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	28,644
SL cổ phiếu LH	13,271,785
KLGD BQ 20 phiên (CP)	280
% sở hữu nước ngoài	0.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	454
P/E	16.0
EPS	2,143

DT thuần

Q3/25

61.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼26.7| -30.2%

YoY: ▼17.0| -21.6%

LN sau thuế

Q3/25

4.97

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.13| -55.3%

YoY: ▼2.58| -34.2%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

12.5%

+/- YoY: ▼ 0.7%

DT thuần

9T 2025

203

tỷ VNĐ

YoY: ▼69.0| -25.3%

LN sau thuế

9T 2025

18.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼14.1| -43.2%

ROE

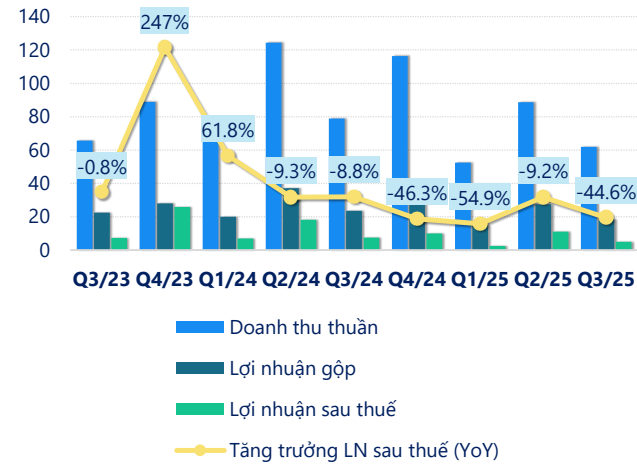
Q3/25

7.6%

+/- YoY: ▼ 8.2%

tỷ VNĐ

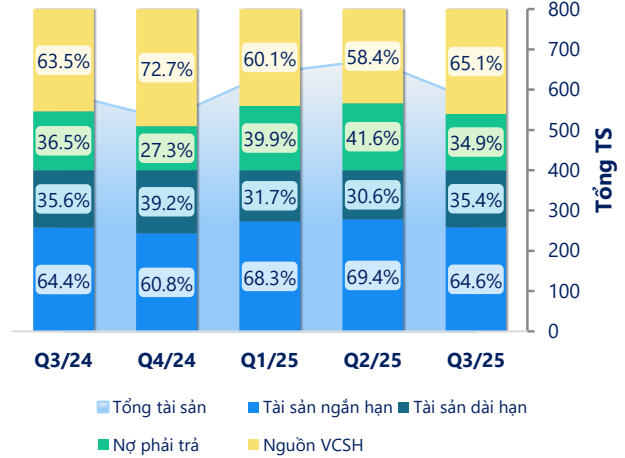
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

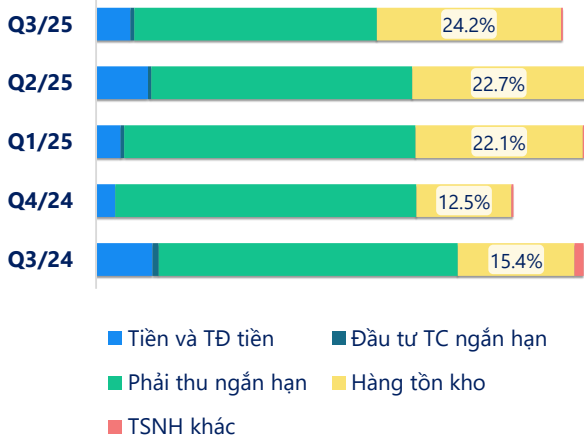
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



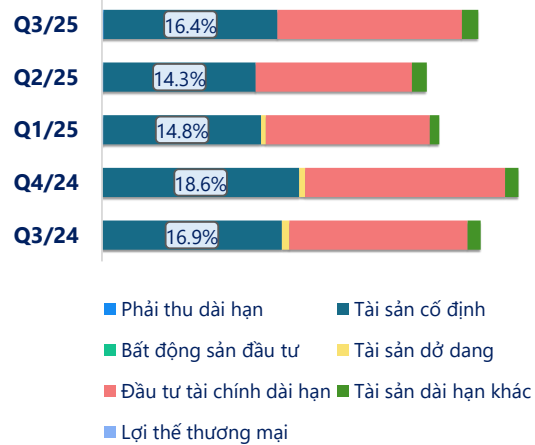
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

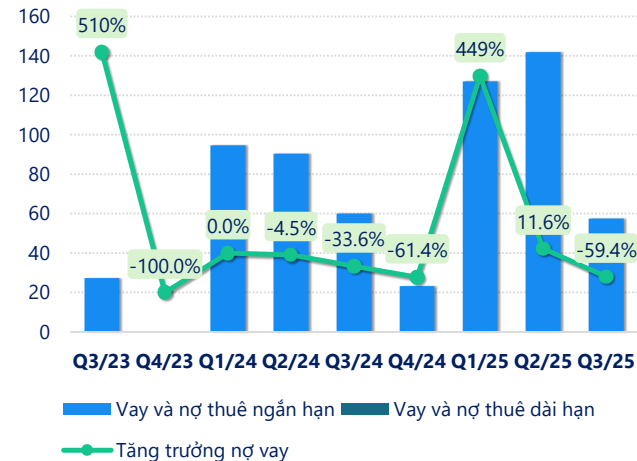
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

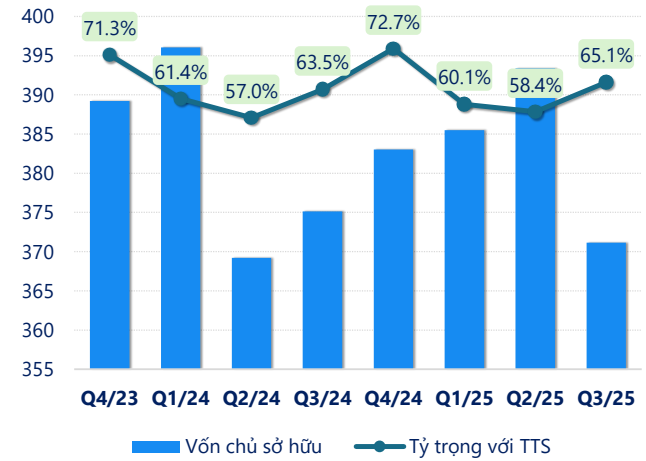
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

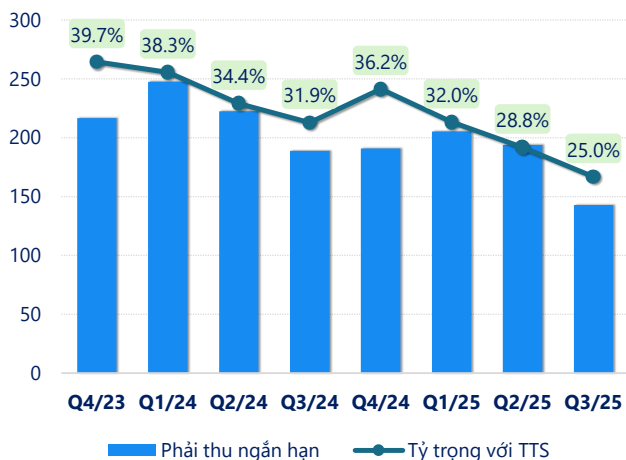
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



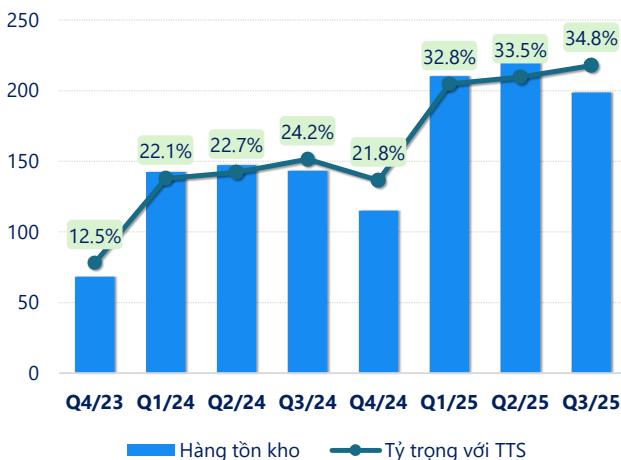
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


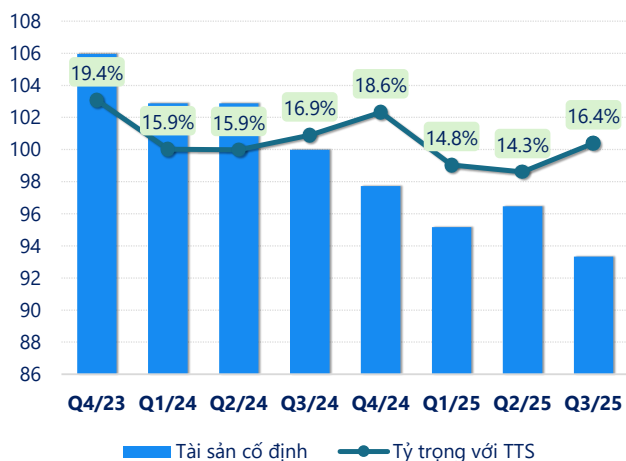
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


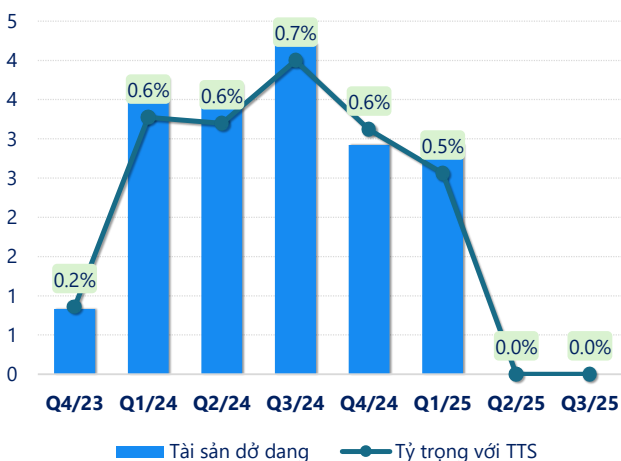
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

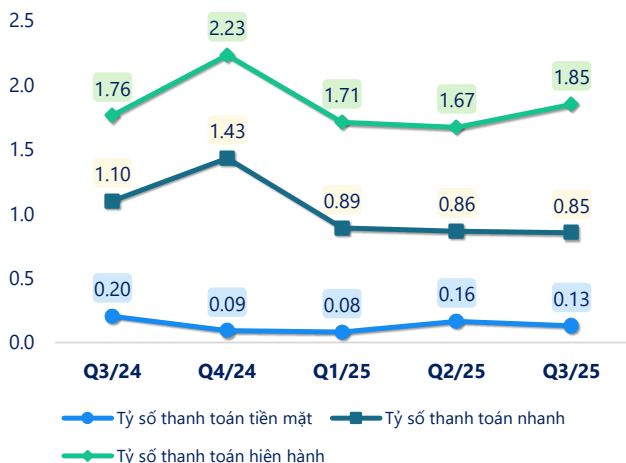
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

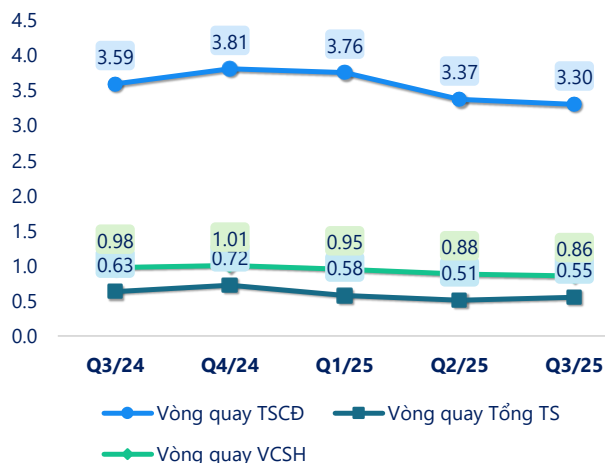
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	591	527	642	673	570
Tài sản ngắn hạn	381	320	438	468	369
Tiền và tương đương tiền	44.0	13.3	20.8	45.9	25.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.00	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	189	191	205	194	143
Hàng tồn kho	143	115	210	226	199
Tài sản ngắn hạn khác	1.53	1.23	1.67	2.09	1.24
Tài sản dài hạn	210	206	204	206	202
Phải thu dài hạn	0	0	0.82	0.82	0.82
Tài sản cố định	100.0	97.7	95.2	96.5	93.3
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	4.20	2.92	2.92	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	99.0	99.0	99.0	99.0	99.0
Tài sản dài hạn khác	7.25	6.62	5.79	9.46	8.76
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	216	144	256	280	199
Nợ ngắn hạn	216	144	256	280	199
Vay và nợ thuê ngắn hạn	60.0	23.2	127	142	57.5
Phải trả người bán ngắn hạn	10.7	3.85	10.1	4.69	1.82
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	375	383	385	393	371
Vốn chủ sở hữu	375	383	385	393	371
Vốn điều lệ	150	150	150	150	150
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)